

Số: 09/2022/QĐST-HNGĐ

Vũ Thu, ngày 12 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 231/2021/TLST - VDS ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1988;

2. Chị Phạm Thị N, sinh năm 1994;

Đều cư trú tại: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình V và chị Phạm Thị N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 04 tháng 5 năm 2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình anh V. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được đến tháng 6/2021 thì đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh, chị bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không có sự hòa hợp, thiếu tôn trọng nhau. Ngoài ra, do chị N đã có

02 lần bị sảy thai và vợ chồng không có con chung với nhau nên tình cảm rất lạnh nhạt. Hiện anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã hòa giải, động viên anh chị cho nhau cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả hai đều có ý kiến: Việc ly hôn, anh V và chị N đều đã suy nghĩ kỹ nên đề nghị Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Đình V và chị Phạm Thị N đều trình bày: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Đình V và chị Phạm Thị N không có tài sản chung và không có nợ chung nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Đình V và chị Phạm Thị N mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Nguyễn Đình V và chị Phạm Thị N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình V và chị Phạm Thị N thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Anh Nguyễn Đình V và chị Phạm Thị N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3 Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình V và chị Phạm Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đình V và chị Phạm Thị N mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Anh, chị đã nộp đủ số lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000998 ngày 28/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)